

Bản án số: 512/2018/HS-PT
Ngày: 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn;
2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 494/2018/TLPT-HS ngày 01/11/2018 đối với bị cáo Nguyễn Anh K, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C đối với bản án hình sự số 251/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Anh K, sinh năm: 1983, tại Thành phố X; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 167/2/12 Đường số 8, khu phố 1, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn S (1958) và bà Nguyễn Thị SS (1957); Có vợ là Phan Thị Q (1984) và 01 con sinh năm 2013;

Tiền án: Ngày 06/2/2016 bị Công an huyện A1, tỉnh T bắt, đến ngày 27/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện A1, tỉnh T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã thi hành nộp phạt và án phí vào ngày 17/3/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2017.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 07/7/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án 972/2005/HSST, đã thi hành nộp án phí vào ngày 27/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2011.

Bị bắt tạm giam từ 29/12/2017 (có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo Dương Thành Đ không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Anh K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 07 giờ ngày 29/12/2017, K đến Siêu thị Coop - Extra số 943, Quốc lộ 1A, Phường A2, Quận C gặp Dương Thành Đ là bạn cùng xóm làm nghề chạy xe ôm, K rủ Đ đi chơi, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô hiệu FUCO biển số 60N5-6913 chở K đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận C. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ chở K đến gần ngã tư đường Tô Vĩnh Diện và Đường số 5, thuộc phường A3, Quận C, thì phát hiện bà Trương Thị H đi bộ cùng hướng phía trước trên đường Tô Vĩnh Diện, tay phải bà H cầm 01 túi xách vải, nên K nảy sinh ý định cướp giật túi xách của bà H, Đ đồng ý. Khi bà H rẽ trái đi vào Đường số 5 đến trước nhà số 31A, Đường số 5, khu phố 4, phường A3, Quận C, Đ điều khiển xe lên vỉa hè áp sát bên phải bà H và quay đầu xe lại để K ngồi sau giật túi xách bà H rồi tẩu thoát về hướng đường Tô Vĩnh Diện ra đường Hoàng Diệu 2, phường A3. Lúc này, ông Nguyễn Văn Ra phát hiện, tri hô cùng người dân đuổi theo bắt giữ Đ và K cùng vật chứng giao cho Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Theo Kết luận định giá tài sản số 14/UBND-TCKH ngày 11/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 túi xách 2 quai bằng vải có giá trị 15.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có giá trị là 1.800.000 đồng, 138 USD có giá là 3.138.120 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 251/2018/HS-ST ngày 26/9/2018, Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Anh K như sau:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm h khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Dương Thành Đ 03 (ba) năm tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C ra quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKSTĐ với nội dung đề nghị không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự, mà áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Anh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Bản án số 972/2005/HSST ngày 07/7/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo đã nộp án phí và hình phạt bổ sung vào ngày 17/3/2008, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/10/2011. Đến ngày 06/2/2016 bị cáo tiếp tục phạm tội. Tại thời điểm bị cáo phạm tội, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được công bố, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015, thời hạn xóa án tích cho bị cáo là 03 năm, như vậy tính đến thời điểm bị cáo K phạm tội mới vào ngày 06/2/2016, bị cáo đã được xóa án tích. Bản án số 41/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện A1, tỉnh T nhận định bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cho bị cáo là không chính xác. Tại Bản án số 251/2018/HSST ngày 26/9/2018, Tòa án nhân dân Quận C xác định do Bản án số 41/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện A1, tỉnh T xác định bị cáo “tái phạm”, nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” và áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là không đúng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C và sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 mà áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai nhận tội và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 29/12/2017, bị cáo Nguyễn Anh K đã rủ Dương Thanh Đ cùng đi chiếm đoạt tài sản lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến trước nhà số 31A, Đường số 5, khu phố 4, phường A3, Quận C, bị cáo ngồi yên sau xe máy biển số 60N5-6913 do Đ điều khiển áp sát phía bên phải của bà Trương Thị H (sinh năm 1943) rồi quay đầu xe, bị cáo K đưa tay ra giật chiếc túi xách trên tay phải bà H rồi tẩu thoát, nhưng bị quần chúng nhân dân phát hiện tri hô và bắt giữ. Hành vi sử dụng xe máy là “phương tiện nguy hiểm” để chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã phạm vào tội

“Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét thấy, tại Bản án số 972/2005/HSST ngày 07/7/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Căn cứ công văn 7635/CTHADS-VP ngày 22/6/2018 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1849/GCN ngày 17/10/2011 của Trại giam Thủ Đức, bị cáo đã nộp toàn bộ án phí và đóng phạt vào ngày 17/3/2008, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/10/2011. Đến ngày 06/2/2016 bị cáo tiếp tục phạm tội. Tại thời điểm bị cáo phạm tội, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được công bố, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Điều 7 và khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, thời hạn xóa án tích cho bị cáo là 03 năm. Như vậy, tính đến thời điểm bị cáo K phạm tội mới vào ngày 06/2/2016, bị cáo đã được xóa án tích. Bản án số 41/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện A1, tỉnh T xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” và Bản án số 251/2018/HSST ngày 26/9/2018, Tòa án nhân dân Quận C xác định lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” để áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là không đúng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Anh K có 01 tiền án chưa được xóa án tích theo Bản án số 41/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện A1, tỉnh T. Đến ngày 29/12/2017, bị cáo phạm tội mới với lỗi cố ý, nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C kháng nghị Bản án số 251/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận C, đề nghị không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, mà áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C và sửa bản án sơ thẩm.

[3] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, h khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

Bị cáo Nguyễn Anh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND Quận C; (1)
- P.PC53 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận C; (1)
- TAND Quận C; (1)
- Công an Quận C; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy